TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **990**/2024/DS-ST

Ngày: 27-12-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Đào.

2. Ông Lê Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu *– Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 759/2024/TLST-DS ngày 10/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 939/QĐXXST-DS ngày 07/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 789/2024/QĐST-DS ngày 03/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty T (Việt Nam)**

Trụ sở: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **LEE J –** Chức danh: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Công ty L.** (Theo Giấy ủy quyền số 199/2023/GUQ-MAFC ngày 23/5/2023)

Người đại diện theo ủy quyền lại theo Giấy ủy quyền lập ngày 01/02/2024 của Công ty L Niềm Tin: Chị **Nguyễn Phước Quỳnh G,** sinh năm: 2001; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy C,** sinh năm: 1994;

Địa chỉ: B ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2024; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Phước Q Giao trình bày:

Ngày 06/02/2023, Công ty T (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 4277731 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Huy C với khoản vay trị giá 21.540.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Huy C Theo Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Huy C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.533.201 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 15/03/2023 đến ngày 15/02/2025.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, ông Nguyễn Huy C đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân.

Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề ông Nguyễn Huy C thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho ông Nguyễn Huy C biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Huy C vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T.

Do đã gởi thông báo nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Huy C vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Nguyễn Huy C thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 27/12/2024 là: 50.892.417 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.540.000 đồng.

- Số tiền lãi hạn: 15.784.589 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 11.808.769 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 1.759.059 đồng.

* Diễn giải công thức tính lãi:

- Số tiền lãi trong hạn: = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ

- Số tiền lãi quá hạn: = 150% x Lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

- Số tiền lãi chậm trả: = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày

Cách tính lãi trên được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Huy C phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 28/12/2024 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Huy C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: ông Nguyễn Huy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) (gọi tắt là Công ty T (VIỆT NAM)) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Huy C, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã V thì ông Nguyễn Huy C có thực tế cư trú tại địa chỉ B ấp B, xã V, huyện B. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

[3.1] Về sự vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: do chị Nguyễn Phước Quỳnh G có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Huy C: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông Nguyễn Huy C nhưng ông C vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy C thanh toán cho Công ty T1 số tiền tạm tính đến ngày 27/12/2024 là: 50.892.417 đồng. Trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 21.540.000 đồng.

- Số tiền lãi hạn: 15.784.589 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 11.808.769 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 1.759.059 đồng.

Đồng thời, yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/12/2024 cho đến khi ông C thanh toán dứt nợ.

[6] Còn bị đơn ông Nguyễn Huy C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng ông bị đơ ông Nguyễn Huy C vẫn vắng mặt. Vì vậy, ông C đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[7] Qua xem xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4277731 ký ngày 06/02/2023 giữa nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) và bị đơn ông Nguyễn Huy C, trong đó thỏa thuận việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Huy C là phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Bản tóm tắt sao kê, lịch sử thanh toán và lời khai của nguyên đơn có cơ sở xác định tính đến ngày 27/12/2024 bị đơn còn nợ nguyên đơn với tổng số tiền 50.892.417 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần M và Giấy phép số 73/GP-NHNN ngày 12/11/2021 của Ngân hàng N về việc thành lập và hoạt động Công ty T (VIỆT NAM) thì Công ty T (VIỆT NAM) là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Việc bị đơn ngưng trả tiền theo thỏa thuận cho nguyên đơn là đã vi phạm điều khoản thanh toán của của hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) khởi

kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy C trả số tiền nêu trên là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[9] Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) đối với bị đơn ông Nguyễn Huy C, buộc bị đơn ông Nguyễn Huy C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) số tạm tính đến ngày 27/12/2024 là 50.892.417 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 28/12/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4277731 ký ngày 06/02/2023 giữa nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) và bị đơn ông Nguyễn Huy C.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Nguyễn Huy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 92, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) đối với bị đơn ông Nguyễn Huy C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Huy C có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) số tạm tính đến ngày 27/12/2024 là 50.892.417 đồng (Năm mươi triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày 28/12/2024, ông Nguyễn Huy C còn phải tiếp tục chịu và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại tính từ ngày 28/12/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 4277731 ký ngày 06/02/2023 giữa Công ty T (VIỆT NAM) và ông Nguyễn Huy C. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho tổ chức cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Huy C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.544.620 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

- Nguyên đơn Công ty T (VIỆT NAM) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 709.757 đồng (Bảy trăm lẻ chín nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số AA/2023/0000117 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

2 000015 834209